

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**CỤM THI NGHỀ PT SỐ 16****Cụm trưởng: Trường THPT Tự Lập****BẢNG GHI ĐIỂM THI****Khóa thi ngày: 25/12/2022****Nghề: Tin học****Đơn vị: Trường THPT Tiên Phong**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi			Xếp loại
						LT	TH	ĐTB	
1	160128	BÙI ĐÌNH ANH	Nam	31/05/2005	Thành Phố Hà	9.50	9.50	9.50	Giỏi
2	160129	LÊ HỒNG ANH	Nữ	23/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
3	160130	NGUYỄN HẢI ANH	Nam	24/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
4	160131	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	27/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
5	160132	NGUYỄN THÚY ANH	Nữ	08/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
6	160133	PHAN DUY ANH	Nam	16/11/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
7	160134	NGUYỄN HOÀNG BÁCH	Nam	23/10/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
8	160135	NGUYỄN GIA BẢO	Nữ	06/02/2005	Hà Nội	10.00	10.00	10.0	Giỏi
9	160136	NGUYỄN XUÂN CÁT	Nam	12/07/2005	Thành Phố Hà	9.50	10.00	9.88	Giỏi
10	160137	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	Nữ	18/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
11	160138	NGUYỄN TIẾN DUY	Nam	19/04/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
12	160139	NGUYỄN VĂN DUY	Nam	15/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
13	160140	LÊ TUẤN DŨNG	Nam	26/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.50	10.00	9.88	Giỏi
14	160141	NGUYỄN NHƯ DŨNG	Nam	07/01/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
15	160142	PHẠM QUANG DŨNG	Nam	04/03/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
16	160143	HOÀNG MẠNH ĐẠT	Nam	08/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
17	160144	NGUYỄN PHẠM THÀNH ĐẠT	Nam	05/05/2005	Tỉnh Lâm Đồng	10.00	10.00	10.0	Giỏi
18	160145	LÊ XUÂN ĐIỀN	Nam	25/03/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
19	160146	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	21/04/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
20	160147	PHAN XUÂN ĐỨC	Nam	15/11/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.00	9.25	Giỏi
21	160148	PHẠM MAI MINH ĐỨC	Nam	27/08/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
22	160149	PHẠM THIÊN ĐỨC	Nam	07/11/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
23	160150	ĐINH THỊ TRƯỜNG GIANG	Nữ	23/02/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
24	160151	TRƯỜNG HƯƠNG GIANG	Nữ	16/02/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
25	160152	HOÀNG MẠNH HÀ	Nam	07/03/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
26	160153	NGUYỄN ĐÌNH HẢI	Nam	02/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
27	160154	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	Nữ	08/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
28	160155	LẠI ĐỨC HÂN	Nam	13/12/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
29	160156	NGUYỄN NHÂN HẬU	Nam	20/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
30	160157	TẠ VĂN HẬU	Nam	23/03/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
31	160158	NGUYỄN DOÃN HIẾU	Nam	31/01/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
32	160159	NGUYỄN TRẦN HIẾU	Nam	16/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**CỤM THI NGHỀ PT SỐ 16****Cụm trưởng: Trường THPT Tự Lập****BẢNG GHI ĐIỂM THI****Khóa thi ngày: 25/12/2022****Nghề: Tin học****Đơn vị: Trường THPT Tiền Phong**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi			Xếp loại
						LT	TH	ĐTB	
33	160160	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Nam	21/02/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
34	160161	VŨ MINH HIẾU	Nam	09/09/2005	Tỉnh Phú Yên	10.00	10.00	10.0	Giỏi
35	160162	LÃ THỊ THU HIỀN	Nữ	30/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
36	160163	NGUYỄN THANH HIỀN	Nữ	12/03/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
37	160164	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Nữ	18/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
38	160165	VƯƠNG THỊ HIỀN	Nữ	15/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
39	160166	LÊ VĂN HIỆP	Nam	07/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
40	160167	ĐINH THỊ HOA	Nữ	07/03/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
41	160168	NGUYỄN HỮU HUY HOÀNG	Nam	06/02/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
42	160169	TRẦN HUY HOÀNG	Nam	02/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	-1		
43	160170	ĐÀM QUANG HUY	Nam	02/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
44	160171	ĐỖ XUÂN HUY	Nam	06/11/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
45	160172	PHẠM QUỐC HUY	Nam	17/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
46	160173	ĐINH THỊ THANH HUYỀN	Nữ	20/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
47	160174	PHẠM THỊ MINH HUYỀN	Nữ	13/11/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
48	160175	VŨ THỊ THANH HUYỀN	Nữ	28/04/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
49	160176	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG HƯNG	Nam	21/04/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
50	160177	NGUYỄN TUẤN HƯNG	Nam	30/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	8.50	10.00	9.63	Giỏi
51	160178	NGUYỄN VĂN HƯNG	Nam	04/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
52	160179	HÀ MINH HƯƠNG	Nữ	29/01/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
53	160180	LÊ THỊ KHÁNH HƯƠNG	Nữ	07/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
54	160181	HÀ CÔNG KHANH	Nam	28/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
55	160182	LÊ MINH KHÁNH	Nam	24/12/2005	Thành Phố Hà	8.50	10.00	9.63	Giỏi
56	160183	NGUYỄN TRUNG KIẾN	Nam	05/12/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
57	160184	DƯƠNG NGỌC LINH	Nữ	02/01/2005	Thành Phố Hà	8.50	10.00	9.63	Giỏi
58	160185	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	27/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.50	10.00	9.88	Giỏi
59	160186	VƯƠNG THUY LINH	Nữ	11/12/2005	Thành Phố Hà	6.00	9.50	8.63	Khá
60	160187	HOÀNG LONG	Nam	12/06/2005	Thành Phố Hà	7.00	10.00	9.25	Giỏi
61	160188	TRẦN THỊ KHÁNH LY	Nữ	23/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
62	160189	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	Nữ	17/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
63	160190	LÊ HOÀNG ĐỨC MẠNH	Nam	02/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
64	160191	NGUYỄN KIÊM MẠNH	Nam	04/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**CỤM THI NGHỀ PT SỐ 16****Cụm trưởng: Trường THPT Tự Lập****BẢNG GHI ĐIỂM THI****Khóa thi ngày: 25/12/2022****Nghề: Tin học****Đơn vị: Trường THPT Tiền Phong**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi			Xếp loại
						LT	TH	ĐTB	
65	160192	NGUYỄN VĂN MẠNH	Nam	28/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
66	160193	PHAN HUY MẠNH	Nam	07/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
67	160194	NGUYỄN THỊ MÙI	Nữ	03/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
68	160195	LÃ XUÂN NAM	Nam	20/02/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
69	160196	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	Nam	03/10/2005	Thành Phố Hồ	10.00	10.00	10.0	Giỏi
70	160197	NGUYỄN VĂN NAM	Nam	09/05/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.00	9.25	Giỏi
71	160198	NGÔ THỊ NGÂN	Nữ	30/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
72	160199	NGUYỄN KIM NGÂN	Nữ	18/04/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
73	160200	TRƯƠNG THỊ THÚY NGÂN	Nữ	03/10/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
74	160201	NGUYỄN NHÂN NGHĨA	Nam	09/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
75	160202	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	08/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
76	160203	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	31/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
77	160204	NGUYỄN VIỆT NGỌC	Nam	11/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
78	160205	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	Nữ	14/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.50	10.00	9.88	Giỏi
79	160206	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	11/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
80	160207	VŨ XUÂN PHÚC	Nam	16/04/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.50	10.00	9.88	Giỏi
81	160208	NGUYỄN THỊ KHÁNH PHƯƠNG	Nữ	20/02/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
82	160209	NGUYỄN THÙY PHƯƠNG	Nữ	18/07/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
83	160210	TRẦN LAN PHƯƠNG	Nữ	15/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
84	160211	BÙI ĐỨC QUANG	Nam	21/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
85	160212	ĐẶNG VĂN QUÂN	Nam	07/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
86	160213	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	Nam	03/11/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
87	160214	BÙI CÔNG QUYỀN	Nam	14/05/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
88	160215	VŨ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	08/10/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
89	160216	ĐẶNG DUY SƠN	Nam	27/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
90	160217	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG SƠN	Nam	03/01/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
91	160218	NGUYỄN TUỆ TÀI	Nam	17/03/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
92	160219	NGUYỄN THỊ THANH THANH	Nữ	27/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
93	160220	BÙI ĐỨC TẤT THÀNH	Nam	19/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.50	10.00	9.88	Giỏi
94	160221	MẠCH DUY THÀNH	Nam	04/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
95	160222	NGÔ TIẾN THÀNH	Nam	20/12/2005	Thành Phố Hà	9.00	9.50	9.38	Giỏi
96	160223	NGUYỄN VĂN THÀNH	Nam	30/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**CỤM THI NGHỀ PT SỐ 16****Cụm trưởng: Trường THPT Tự Lập****BẢNG GHI ĐIỂM THI****Khóa thi ngày: 25/12/2022****Nghề: Tin học****Đơn vị: Trường THPT Tiền Phong**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi			Xếp loại
						LT	TH	ĐTB	
97	160224	LƯU THỊ BÍCH THẢO	Nữ	04/10/2005	Tỉnh Bà Rịa-	10.00	9.50	9.63	Giỏi
98	160225	LƯU QUANG THẮNG	Nam	08/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
99	160226	NGÔ QUANG THẮNG	Nam	17/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
100	160227	HOÀNG THỊ THU	Nữ	10/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
101	160228	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	Nữ	18/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
102	160229	VÕ THỊ THỦY	Nữ	12/04/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
103	160230	ĐẶNG DUY TIẾN	Nam	13/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
104	160231	NGUYỄN THỊ HỒNG TÌNH	Nữ	15/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
105	160232	PHAN VĂN TỈNH	Nam	30/03/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
106	160233	LÝ THỊ KIỀU TRANG	Nữ	20/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
107	160234	NGUYỄN HẠ TRANG	Nữ	12/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
108	160235	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Nữ	28/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
109	160236	PHẠM TRỌNG TUẤN	Nam	22/08/2005	Thành Phố Hà	9.00	10.00	9.75	Giỏi
110	160237	PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	15/02/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
111	160238	PHẠM ANH TÚ	Nam	28/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
112	160239	NGUYỄN MẠNH TƯỜNG	Nam	29/03/2005	Thành Phố Hà	8.00	9.50	9.13	Giỏi
113	160240	LÊ QUỐC VIỆT	Nam	20/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
114	160241	NGUYỄN ÁNH VIỆT	Nam	24/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
115	160242	NGUYỄN KHẮC VINH	Nam	25/04/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 114 hs./.**NGƯỜI LẬP BẢNG****Lê Hồng Vũ***Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2023***KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI****PHÓ CHỦ TỊCH****Phó Giám đốc
Phạm Xuân Tiến**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**CỤM THI NGHỀ PT SỐ 16****Cụm trưởng: Trường THPT Tự Lập****BẢNG GHI ĐIỂM THI****Khóa thi ngày: 25/12/2022****Nghề: Điện dân dụng****Đơn vị: Trường THPT Tiền Phong**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi			Xếp loại
						LT	TH	ĐTB	
1	160487	KIỀU QUỐC BẢO AN	Nam	06/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
2	160488	NGUYỄN THÀNH AN	Nam	21/09/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
3	160489	VŨ THÀNH AN	Nam	07/12/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
4	160490	ĐẶNG TUẤN ANH	Nam	26/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
5	160491	LƯU THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	25/03/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
6	160492	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Nữ	02/10/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
7	160493	NGUYỄN THỊ THÙY ANH	Nữ	12/11/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
8	160494	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	Nữ	25/11/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
9	160495	TRƯƠNG ÁNH NGUYỆT ANH	Nữ	15/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
10	160496	NGUYỄN MINH ÁNH	Nữ	03/02/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
11	160497	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	04/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
12	160498	ĐÀM TRÍ BÁCH	Nam	13/12/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
13	160499	HOÀNG THÁI BẢO	Nữ	21/07/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
14	160500	HOÀNG VĂN BẢO	Nữ	30/05/2005	Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
15	160501	LÊ ĐĂNG BÌNH	Nam	22/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
16	160502	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Nữ	15/11/2005	Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
17	160503	PHẠM ĐĂNG CHIẾN	Nam	09/08/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
18	160504	NGUYỄN VĂN CHUNG	Nam	24/07/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
19	160505	PHẠM VĂN CƯỜNG	Nam	19/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
20	160506	NGÔ KIỀU DUNG	Nữ	05/12/2004	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
21	160507	LÊ VĂN DUY	Nam	06/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
22	160508	NGUYỄN CÔNG DUY	Nam	13/06/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
23	160509	NGUYỄN QUANG DUY	Nam	13/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
24	160510	NGUYỄN VĂN DUY	Nam	03/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
25	160511	LƯU VĂN DŨNG	Nam	27/11/2004	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
26	160512	NGÔ THÚY DƯƠNG	Nữ	16/01/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
27	160513	NGÔ QUANG ĐẠI	Nam	09/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
28	160514	ĐÀM VĂN ĐẠO	Nam	06/12/2005	Thành Phố Hà	9.50	10.00	9.88	Giỏi
29	160515	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	Nam	02/03/2005	Thành Phố Hà	9.50	10.00	9.88	Giỏi
30	160516	PHẠM TRỌNG ĐẠT	Nam	21/01/2005	Thành Phố Hà	9.50	10.00	9.88	Giỏi
31	160517	LÊ HỒNG ĐIẾP	Nữ	19/09/2005	Thành Phố Hà	9.50	10.00	9.88	Giỏi
32	160518	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	Nam	11/11/2005	Thành Phố Hà	9.50	10.00	9.88	Giỏi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**CỤM THI NGHỀ PT SỐ 16****Cụm trưởng: Trường THPT Tự Lập****Đơn vị: Trường THPT Tiền Phong****BẢNG GHI ĐIỂM THI****Khóa thi ngày: 25/12/2022****Nghề: Điện dân dụng**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi			Xếp loại
						LT	TH	ĐTB	
33	160519	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	Nam	31/08/2005	Thành Phố Hà	9.00	9.50	9.38	Giỏi
34	160520	CHỦ VĂN HÀ	Nam	16/07/2005	Thành Phố Hà	9.00	9.50	9.38	Giỏi
35	160521	LÊ QUANG HÀ	Nam	03/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	9.50	9.38	Giỏi
36	160522	NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ	Nữ	23/02/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
37	160523	NGUYỄN NGỌC HẢI	Nam	13/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	8.00	10.00	9.50	Giỏi
38	160524	NGUYỄN NGỌC HẢI	Nam	29/04/2005	Thành Phố Hà	8.00	10.00	9.50	Giỏi
39	160525	PHẠM THỊ HẢI	Nữ	17/06/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
40	160526	HỒ THANH HẰNG	Nữ	14/04/2005	Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
41	160527	NGUYỄN THỊ THANH HẬU	Nữ	13/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
42	160528	NGUYỄN XUÂN HIẾU	Nam	19/09/2005	Thành Phố Hà	9.00	9.50	9.38	Giỏi
43	160529	TRẦN THỊ HỒNG HIẾU	Nữ	18/02/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
44	160530	LÊ THU HIỀN	Nữ	07/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
45	160531	NGUYỄN THỊ HIỀN	Nữ	14/04/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	7.00	10.00	9.25	Giỏi
46	160532	PHAN THỊ HOA	Nữ	21/03/2005	Thành Phố Hà	8.00	10.00	9.50	Giỏi
47	160533	LÊ THỊ THU HOÀI	Nữ	04/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	7.00	10.00	9.25	Giỏi
48	160534	VŨ NGỌC HOÀI	Nữ	16/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	7.00	10.00	9.25	Giỏi
49	160535	NGÔ TRẦN HOÀN	Nam	24/11/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
50	160536	LÊ MINH HOÀNG	Nam	30/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
51	160537	NGUYỄN THỊ KIM HUẾ	Nữ	22/06/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
52	160538	NGUYỄN DOÃN HUY	Nam	04/09/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
53	160539	NGUYỄN VĂN HUY	Nam	22/08/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
54	160540	ĐẶNG THỊ HUYỀN	Nữ	31/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
55	160541	NGUYỄN THỊ HUYỀN	Nữ	03/06/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
56	160542	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	05/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
57	160543	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	Nữ	13/09/2005	Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
58	160544	PHAN THỊ THANH HUYỀN	Nữ	04/07/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
59	160545	TRẦN QUỐC HÙNG	Nam	10/03/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
60	160546	VƯƠNG XUÂN HÙNG	Nam	15/09/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
61	160547	NGUYỄN NHÂN HÙNG	Nam	01/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
62	160548	VÕ THỊ HƯƠNG	Nữ	04/10/2005	Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
63	160549	PHAN QUANG KHẢI	Nam	26/09/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
64	160550	NGUYỄN PHƯƠNG LAN	Nữ	14/09/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**CỤM THI NGHỀ PT SỐ 16****Cụm trưởng: Trường THPT Tự Lập****BẢNG GHI ĐIỂM THI****Khóa thi ngày: 25/12/2022****Nghề: Điện dân dụng****Đơn vị: Trường THPT Tiền Phong**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi			Xếp loại
						LT	TH	ĐTB	
65	160551	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	Nữ	16/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
66	160552	VŨ DIỆU LIÊN	Nữ	15/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
67	160553	ĐINH MỸ LINH	Nữ	22/07/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
68	160554	ĐỖ PHƯƠNG LINH	Nữ	17/07/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
69	160555	LÊ NGUYỄN NGỌC LINH	Nữ	09/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
70	160556	NGUYỄN THỊ LINH	Nữ	05/07/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
71	160557	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	Nữ	04/08/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
72	160558	PHẠM THUY LINH	Nữ	30/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
73	160559	PHẠM XUÂN LỘC	Nam	14/03/2005	Thành Phố Hà	9.50	10.00	9.88	Giỏi
74	160560	TRƯƠNG THỊ LƯƠNG	Nữ	28/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	8.50	10.00	9.63	Giỏi
75	160561	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	Nữ	01/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
76	160562	HÀ DUY MẠNH	Nam	15/10/2005	Thành Phố Hà	8.00	10.00	9.50	Giỏi
77	160563	NGUYỄN VĂN MẠNH	Nam	07/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
78	160564	NGUYỄN TRÀ MY	Nữ	19/07/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
79	160565	NGUYỄN THỊ NGÂN	Nữ	17/04/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
80	160566	LÊ BẢO NGỌC	Nữ	30/03/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
81	160567	NGUYỄN LONG NHẬT	Nam	09/07/2005	Thành Phố Hà	9.50	10.00	9.88	Giỏi
82	160568	NGUYỄN THỊ NHUNG	Nữ	02/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
83	160569	LÊ THỊ PHÚ	Nữ	01/03/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
84	160570	NGUYỄN VĂN PHÚC	Nam	28/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.50	10.00	9.88	Giỏi
85	160571	NGUYỄN THỊ LAN PHƯỢNG	Nữ	07/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
86	160572	PHẠM VĂN QUANG	Nam	10/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	8.50	9.50	9.25	Giỏi
87	160573	LƯU QUÝ ANH QUÂN	Nam	22/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	8.50	9.50	9.25	Giỏi
88	160574	NGUYỄN VĂN QUÂN	Nam	21/04/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	8.00	10.00	9.50	Giỏi
89	160575	TRẦN MINH QUÂN	Nam	11/01/2005	Thành Phố Hà	9.50	10.00	9.88	Giỏi
90	160576	VƯƠNG NGỌC PHƯƠNG QUYÊN	Nữ	29/01/2005	Thành Phố Hà	9.50	10.00	9.88	Giỏi
91	160577	NGÔ HỒNG SƠN	Nam	24/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.50	10.00	9.88	Giỏi
92	160578	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG SƠN	Nam	24/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
93	160579	TRẦN LAM SƠN	Nam	29/01/2005	Thành Phố Hà	9.50	10.00	9.88	Giỏi
94	160580	TRẦN VĂN SƠN	Nam	06/06/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.50	10.00	9.88	Giỏi
95	160581	ĐỖ THỊ HUỆ TÂM	Nữ	11/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.50	10.00	9.88	Giỏi
96	160582	NGUYỄN MINH TÂM	Nam	05/08/2005	Thành Phố Hà	9.50	10.00	9.88	Giỏi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**CỤM THI NGHỀ PT SỐ 16****Cụm trưởng: Trường THPT Tự Lập****Đơn vị: Trường THPT Tiền Phong****BẢNG GHI ĐIỂM THI****Khóa thi ngày: 25/12/2022****Nghề: Điện dân dụng**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi			Xếp loại
						LT	TH	ĐTB	
97	160583	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	Nữ	19/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
98	160584	NGUYỄN CÔNG THÀNH	Nam	13/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
99	160585	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	Nam	21/06/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
100	160586	NGÔ THỊ THẢO	Nữ	04/09/2005	Thành Phố Hà	9.00	10.00	9.75	Giỏi
101	160587	NGUYỄN THỊ XUÂN THẢO	Nữ	27/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
102	160588	VƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	24/01/2004	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
103	160589	NGÔ QUANG THẮNG	Nam	16/08/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
104	160590	NGUYỄN DUY THẮNG	Nam	15/10/2005	Thành Phố Hà	9.00	10.00	9.75	Giỏi
105	160591	NGUYỄN VĂN THẮNG	Nam	09/04/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	8.00	10.00	9.50	Giỏi
106	160592	NGUYỄN THỊ TRANG	Nữ	18/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
107	160593	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	16/01/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
108	160594	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	Nam	22/04/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
109	160595	LÊ ĐỨC TRƯỜNG	Nam	03/08/2005	Thành Phố Hà	9.00	9.50	9.38	Giỏi
110	160596	LÊ QUỐC TUẤN	Nam	14/02/2005	Thành Phố Hà	9.00	10.00	9.75	Giỏi
111	160597	NGUYỄN DUY TUYẾN	Nam	28/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
112	160598	NGUYỄN BÙI PHƯƠNG TUYẾT	Nữ	30/12/2005	Tỉnh Bình Dương	9.00	10.00	9.75	Giỏi
113	160599	ĐOÀN ANH TÚ	Nam	06/04/2005	Thành Phố Hà	9.00	9.50	9.38	Giỏi
114	160600	NGUYỄN DOÃN TÙNG	Nam	25/11/2005	Thành Phố Hà	9.00	10.00	9.75	Giỏi
115	160601	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	21/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
116	160602	NGÔ THANH VÂN	Nữ	06/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
117	160603	VŨ ĐỨC VIỆT	Nam	10/01/2005	Tỉnh Thái Bình	9.00	10.00	9.75	Giỏi
118	160604	PHAN QUANG VINH	Nam	20/02/2005	Thành Phố Hà	9.00	10.00	9.75	Giỏi
119	160605	NGUYỄN BÁ TUẤN VŨ	Nam	01/11/2004	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
120	160606	NGUYỄN HỒNG VŨ	Nam	14/07/2005	Thành Phố Hồ	10.00	10.00	10.0	Giỏi
121	160607	VŨ LÊ TRIỆU VY	Nữ	10/05/2005	Tỉnh Hưng Yên	8.00	10.00	9.50	Giỏi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

CỤM THI NGHỀ PT SỐ 16

Cụm trường: Trường THPT Tự Lập

Đơn vị: Trường THPT Tiền Phong

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Khóa thi ngày: 25/12/2022

Nghề: Điện dân dụng

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 121 hs./.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Lê Hồng Vũ

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2023

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

PHÓ CHỦ TỊCH



Phó Giám đốc

Phạm Xuân Tiến

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**CỤM THI NGHỀ PT SỐ 16****Cụm trưởng: Trường THPT Tự Lập****BẢNG GHI ĐIỂM THI****Khóa thi ngày: 25/12/2022****Nghề: Làm vườn****Đơn vị: Trường THPT Tiền Phong**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi			Xếp loại
						LT	TH	ĐTB	
1	161371	ĐỖ VĂN AN	Nam	05/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	9.50	9.38	Giỏi
2	161372	TRẦN ĐỨC AN	Nam	29/12/2005	Thành Phố Hà	7.50	9.00	8.63	Khá
3	161373	BÙI THỊ LAN ANH	Nữ	18/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	8.00	10.00	9.50	Giỏi
4	161374	ĐINH LAN ANH	Nữ	27/12/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.00	9.25	Giỏi
5	161375	ĐỖ THỊ NGỌC ANH	Nữ	15/02/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.50	9.50	9.50	Giỏi
6	161376	NGÔ QUỐC ANH	Nam	05/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.50	10.00	9.88	Giỏi
7	161377	NGÔ THẾ ANH	Nam	19/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.50	9.50	9.50	Giỏi
8	161378	NGUYỄN THỊ ANH	Nữ	19/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	7.50	9.50	9.00	Giỏi
9	161379	NGUYỄN THỊ LÂM ANH	Nữ	03/01/2005	Thành Phố Hà	9.50	10.00	9.88	Giỏi
10	161380	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	Nữ	03/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	7.50	9.00	8.63	Khá
11	161381	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	30/12/2005	Thành Phố Hà	9.50	9.00	9.13	Giỏi
12	161382	NGUYỄN VÂN ANH	Nữ	22/12/2005	Thành Phố Hà	9.00	10.00	9.75	Giỏi
13	161383	PHAN HẢI ANH	Nữ	25/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	6.50	9.00	8.38	Khá
14	161384	TRẦN HẢI ANH	Nam	31/08/2005	Thành Phố Hà	8.00	9.00	8.75	Khá
15	161385	TRẦN THỊ NGỌC ANH	Nữ	30/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	8.00	9.50	9.13	Giỏi
16	161386	TRẦN TUẤN ANH	Nam	01/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	8.50	9.50	9.25	Giỏi
17	161387	VÕ THỊ NGỌC ANH	Nữ	18/06/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	8.50	10.00	9.63	Giỏi
18	161388	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	01/02/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	8.50	10.00	9.63	Giỏi
19	161389	VÕ THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	02/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	7.50	9.00	8.63	Khá
20	161390	PHAN TỰ BÁCH	Nam	05/11/2005	Thành Phố Hà	9.50	9.00	9.13	Giỏi
21	161391	LÊ TRẦN NGUYỄN GIA BẢO	Nam	22/11/2004	Tỉnh Đồng Nai	7.00	9.00	8.50	Khá
22	161392	PHẠM VĂN BẮC	Nam	17/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.50	9.00	9.13	Giỏi
23	161393	ĐẶNG THANH BÌNH	Nữ	21/05/2005	Thành Phố Hà	7.00	9.00	8.50	Khá
24	161394	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	Nữ	30/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
25	161395	NGUYỄN VĂN BÌNH	Nam	05/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
26	161396	NGUYỄN VĂN BÌNH	Nam	03/07/2005	Tỉnh Thái Bình	10.00	9.50	9.63	Giỏi
27	161397	PHAN VĂN CHIẾN	Nam	12/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
28	161398	PHẠM VĂN CHIẾN	Nam	20/03/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
29	161399	PHẠM XUÂN CÔNG	Nữ	16/03/2005	Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
30	161400	LÊ THUY DUNG	Nữ	09/07/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
31	161401	LÃ VĂN DŨNG	Nam	20/03/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
32	161402	HOÀNG ĐĂNG DƯƠNG	Nam	27/08/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**CỤM THI NGHỀ PT SỐ 16****Cụm trưởng: Trường THPT Tự Lập****BẢNG GHI ĐIỂM THI****Khóa thi ngày: 25/12/2022****Nghề: Làm vườn****Đơn vị: Trường THPT Tiền Phong**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi			Xếp loại
						LT	TH	ĐTB	
33	161403	LÊ THỊ THÙY DƯƠNG	Nữ	22/12/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
34	161404	NGUYỄN QUANG ĐẠI DƯƠNG	Nam	10/03/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
35	161405	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	Nữ	04/03/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
36	161406	PHẠM THỊ ĐÀO	Nữ	21/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
37	161407	LÃ TIẾN ĐẠT	Nam	20/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
38	161408	LÊ THÀNH ĐẠT	Nam	27/02/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
39	161409	NGUYỄN NHÂN ĐỒNG	Nam	04/03/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
40	161410	ĐÀO MINH ĐƯỜNG	Nam	05/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
41	161411	HOÀNG ANH ĐỨC	Nam	03/10/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.00	9.25	Giỏi
42	161412	DƯƠNG HƯƠNG GIANG	Nữ	10/02/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
43	161413	LƯU HOÀNG GIANG	Nam	01/05/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
44	161414	NGUYỄN ĐỖ HƯƠNG GIANG	Nữ	25/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
45	161415	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	15/10/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
46	161416	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	Nam	26/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
47	161417	TẠ THỊ XUÂN GIANG	Nữ	30/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
48	161418	LÊ THU HÀ	Nữ	26/12/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
49	161419	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Nữ	12/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
50	161420	NGUYỄN QUANG HẢI	Nam	26/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
51	161421	ĐẶNG THỊ THANH HẰNG	Nữ	29/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
52	161422	NGUYỄN BÍCH HẰNG	Nữ	01/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
53	161423	NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG	Nữ	04/02/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
54	161424	PHẠM MINH HẰNG	Nữ	11/09/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
55	161425	TẠ THỊ HẰNG	Nữ	07/02/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
56	161426	TRẦN THỊ HIỀN	Nữ	28/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
57	161427	VŨ HỒNG HIỀN	Nữ	17/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
58	161428	PHẠM DUY HIỀN	Nam	30/01/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.00	9.25	Giỏi
59	161429	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	20/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
60	161430	NGUYỄN QUỐC HIẾU	Nam	01/06/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
61	161431	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Nữ	10/05/2005	Hà Nội	10.00	9.50	9.63	Giỏi
62	161432	NGUYỄN VĂN HIỀN	Nam	22/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
63	161433	NGUYỄN HUY HIỆU	Nam	03/07/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.00	9.25	Giỏi
64	161434	NGUYỄN THỊ HỒNG HOA	Nữ	30/06/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**CỤM THI NGHỀ PT SỐ 16****Cụm trưởng: Trường THPT Tự Lập****BẢNG GHI ĐIỂM THI****Khóa thi ngày: 25/12/2022****Nghề: Làm vườn****Đơn vị: Trường THPT Tiền Phong**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi			Xếp loại
						LT	TH	ĐTB	
65	161435	NGUYỄN VIỆT HOÀN	Nam	15/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
66	161436	NGUYỄN HUY HOÀNG	Nam	26/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
67	161437	VÕ VIỆT HOÀNG	Nam	21/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
68	161438	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	Nữ	10/10/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
69	161439	NGÔ VĂN HUÂN	Nam	03/04/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
70	161440	NGUYỄN VĂN HUÂN	Nam	25/09/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.00	9.25	Giỏi
71	161441	NGUYỄN THỊ HUỆ	Nữ	26/09/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
72	161442	BÙI QUỐC HUY	Nam	19/06/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	10.00	9.75	Giỏi
73	161443	TRẦN GIA HUY	Nam	05/07/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
74	161444	LƯU MINH HUYỀN	Nữ	27/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
75	161445	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	Nữ	28/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
76	161446	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	Nữ	20/04/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
77	161447	HOÀNG CÔNG TUẤN HƯNG	Nam	22/10/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
78	161448	NGUYỄN NGỌC HƯNG	Nam	10/08/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
79	161449	ĐẶNG THU HƯƠNG	Nữ	23/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
80	161450	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	Nữ	14/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
81	161451	NGÔ QUANG KHOA	Nam	15/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
82	161452	TRẦN NGỌC KHOA	Nam	09/05/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
83	161453	ĐẶNG THỊ BÍCH LIÊN	Nữ	08/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
84	161454	KIỀU PHƯƠNG LINH	Nữ	22/08/2005	Tỉnh Phú Thọ	10.00	10.00	10.0	Giỏi
85	161455	LÃ KHÁNH LINH	Nữ	14/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
86	161456	NGUYỄN HUY LINH	Nam	05/10/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
87	161457	NGUYỄN THÙY LINH	Nữ	06/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
88	161458	VƯƠNG THÙY LINH	Nữ	27/02/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
89	161459	NGUYỄN THỊ BÍCH LOAN	Nữ	12/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
90	161460	TẠ THỊ BÍCH LOAN	Nữ	29/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
91	161461	NGUYỄN VĂN LỘC	Nam	03/10/2004	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
92	161462	NGÔ VĂN LUẬN	Nam	20/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
93	161463	NGUYỄN THỊ LÝ	Nữ	02/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
94	161464	NGUYỄN DUY MẠNH	Nam	23/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
95	161465	NGUYỄN NGỌC MẠNH	Nam	06/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
96	161466	PHẠM TIỀN MẠNH	Nam	13/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**CỤM THI NGHỀ PT SỐ 16****Cụm trưởng: Trường THPT Tự Lập****BẢNG GHI ĐIỂM THI****Khóa thi ngày: 25/12/2022****Nghề: Làm vườn****Đơn vị: Trường THPT Tiền Phong**

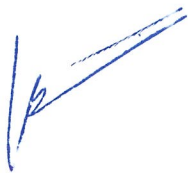
Số TT	Số báo danh	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi			Xếp loại
						LT	TH	ĐTB	
97	161467	ĐỖ VĂN MINH	Nam	11/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
98	161468	HOÀNG NGỌC MINH	Nữ	17/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
99	161469	NGUYỄN ĐẶNG NGUYỆT MINH	Nữ	18/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
100	161470	LÊ THỊ TRÀ MY	Nữ	15/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
101	161471	NGUYỄN VĂN NAM	Nam	18/01/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
102	161472	ĐẶNG THÚY NGÀ	Nữ	21/02/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
103	161473	NGUYỄN THỊ NGÀ	Nữ	31/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
104	161474	NGUYỄN THỊ HUYỀN NGÀ	Nữ	18/02/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
105	161475	NGÔ THỊ TUYẾT NGÂN	Nữ	13/10/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
106	161476	HOÀNG THỊ THÙY NHUNG	Nữ	15/03/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
107	161477	PHÙNG THỊ NHUNG	Nữ	28/08/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
108	161478	VÕ HỒNG NHUNG	Nữ	18/01/2005	Tỉnh Sơn La	10.00	9.50	9.63	Giỏi
109	161479	HÀ ĐỨC PHONG	Nam	03/09/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
110	161480	PHAN ĐỨC AN PHÚC	Nam	19/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
111	161481	ĐẶNG ANH PHƯƠNG	Nữ	16/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
112	161482	LÊ THỊ PHƯƠNG	Nữ	07/02/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
113	161483	LÊ THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	09/11/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.00	9.25	Giỏi
114	161484	VƯƠNG THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	03/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
115	161485	NGUYỄN TỔ QUYÊN	Nữ	29/05/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
116	161486	VƯƠNG VĂN QUYÊN	Nam	01/08/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
117	161487	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	Nữ	15/06/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
118	161488	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	09/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
119	161489	NGUYỄN QUANG SÁNG	Nam	31/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
120	161490	ĐÀO ĐỨC TÀI	Nam	27/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
121	161491	NGUYỄN ANH TÀI	Nam	16/01/2004	Thành Phố Hà	9.00	9.00	9.00	Giỏi
122	161492	LÊ THỊ HẠNH TÂM	Nữ	03/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
123	161493	PHẠM THỊ TÂM	Nữ	15/02/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
124	161494	NGUYỄN THẾ TẤN	Nam	14/07/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
125	161495	NGUYỄN MINH THÀNH	Nam	10/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
126	161496	LÊ THỊ NGỌC THẢO	Nữ	17/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
127	161497	ĐẶNG QUỐC THẮNG	Nam	04/11/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
128	161498	NGUYỄN THANH THỊNH	Nam	15/08/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**CỤM THI NGHỀ PT SỐ 16****Cụm trưởng: Trường THPT Tự Lập****BẢNG GHI ĐIỂM THI****Khóa thi ngày: 25/12/2022****Nghề: Làm vườn****Đơn vị: Trường THPT Tiền Phong**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi			Xếp loại
						LT	TH	ĐTB	
129	161499	NGUYỄN VĂN THỊNH	Nam	12/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
130	161500	HOÀNG THỊ ANH THƠ	Nữ	20/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
131	161501	LÊ THỊ THU	Nữ	16/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
132	161502	PHAN THỊ THÚY	Nữ	09/04/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
133	161503	NGUYỄN THU THÙY	Nữ	01/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
134	161504	NGUYỄN ĐỨC MINH THU	Nữ	28/06/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
135	161505	ĐẶNG THỊ THỨC	Nữ	01/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
136	161506	CHỦ THỊ THU TRANG	Nữ	09/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
137	161507	ĐẶNG THU TRANG	Nữ	23/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
138	161508	ĐOÀN THỊ THÙY TRANG	Nữ	22/11/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
139	161509	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	11/04/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
140	161510	LÂM THỊ TRANG	Nữ	05/11/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
141	161511	NGÔ THU TRANG	Nữ	15/04/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
142	161512	PHÙNG MAI TRÂM	Nữ	15/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
143	161513	NGUYỄN TIẾN TRỌNG	Nam	20/05/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
144	161514	NGÔ VĂN TRUNG	Nam	21/12/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
145	161515	TẠ ĐÌNH TRUNG	Nam	22/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
146	161516	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	Nam	20/10/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.00	9.25	Giỏi
147	161517	TẶNG VĂN TRƯỜNG	Nam	27/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
148	161518	NGUYỄN HỮU TUẤN	Nam	13/02/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
149	161519	NGUYỄN THỊ BÔNG TUYẾT	Nữ	15/02/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
150	161520	NGUYỄN ANH TÚ	Nam	26/09/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.50	9.63	Giỏi
151	161521	HOÀNG THANH TÙNG	Nam	11/07/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
152	161522	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	Nữ	02/12/2005	Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi
153	161523	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	30/07/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.00	9.25	Giỏi
154	161524	VƯƠNG THỂ TÙNG	Nam	01/09/2005	Thành Phố Hà	10.00	10.00	10.0	Giỏi
155	161525	NGUYỄN PHƯƠNG VÂN	Nữ	23/08/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.00	9.25	Giỏi
156	161526	NGUYỄN VĂN VIỆT	Nam	22/01/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	9.00	9.00	9.00	Giỏi
157	161527	TÔ QUỐC VIỆT	Nam	02/12/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
158	161528	NGUYỄN NGỌC VINH	Nam	24/12/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
159	161529	TRẦN CÔNG VINH	Nam	23/10/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.00	9.25	Giỏi
160	161530	ĐÀM DUY VŨ	Nam	18/10/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	9.00	9.25	Giỏi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**CỤM THI NGHỀ PT SỐ 16****Cụm trưởng: Trường THPT Tự Lập****BẢNG GHI ĐIỂM THI****Khóa thi ngày: 25/12/2022****Nghề: Làm vườn****Đơn vị: Trường THPT Tiên Phong**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi			Xếp loại
						LT	TH	ĐTB	
161	161531	NGUYỄN VĂN VƯỢNG	Nam	31/12/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.00	9.25	Giỏi
162	161532	LÊ THỊ XUÂN	Nữ	09/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
163	161533	PHẠM THANH XUÂN	Nữ	23/04/2004	Thành Phố Hà	10.00	9.50	9.63	Giỏi
164	161534	NGUYỄN HOÀNG YẾN	Nữ	23/12/2005	Thành Phố Hà	10.00	9.00	9.25	Giỏi
165	161535	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	Nữ	01/05/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi
166	161536	VŨ THỊ NHƯ Ý	Nữ	16/02/2005	Tỉnh Vĩnh Phúc	10.00	10.00	10.0	Giỏi

Số thí sinh được cấp Giấy chứng nhận nghề: 166 hs./.**NGƯỜI LẬP BẢNG****Lê Hồng Vũ***Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2023***KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI****PHÓ CHỦ TỊCH**
**Phó Giám đốc
Phạm Xuân Tiến**